

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Trụ sở chính: Lô 4K đường Tôn Đức Thắng – thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553.710.321

Số FAX: 02553.710.313

Mã chứng khoán: L43

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Thìn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

Nội dung công bố: Tài liệu đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin công bố các nội dung có liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

I. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Lilama 45.3

1, Biên bản họp Đại hội cổ đông số 88 /2026/BB - ĐHCĐ ngày 24/04/2026.

2, Nghị quyết Đại hội cổ đông số 89/2026/NQ - ĐHCĐ ngày 24/04/2026.

3, Tài liệu đã thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 như sau: (Có tài liệu kèm theo)

- Chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

- Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Quy chế biểu quyết tại Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2025, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2026 của Công ty.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

- Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán).

- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Tờ trình V/v báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thụ ký HĐQT năm 2025;

Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thụ ký HĐQT năm 2026.

- Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Quy chế bầu cử HĐQT, BKS tại Đại hội thường niên năm 2026.

Toàn bộ tài liệu, nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải trên trang Website của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 như sau: <http://www.lilama45-3.com>.

Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 xin báo cáo để Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết.

Xin trân trọng thông báo!

Tài liệu:

- Tài liệu Đại hội CĐ năm 2026 kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY CÔNG BỐ THÔNG TIN



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Thìn

Số: 88 /2026/BB-ĐHĐCD

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)**

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, vào hồi 8 giờ 00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông: Hoàng Việt | Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông: Mạc Thanh Hải | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông: Bùi Quốc Vương | Thành viên HĐQT chuyên trách |
| 4. Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty. |
| 5. Ông: Lê Ánh Thành | Thành viên HĐQT – Chủ tịch CĐ Công ty. |

Ban kiểm soát Công ty

- | | |
|-------------------------|----------------|
| 1. Bà: Phạm Thị Bích Hà | Trưởng BKS. |
| 2. Ông: Trần Ngọc Dũng | Thành viên BKS |

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông: Hoàng Việt | Chủ tịch HĐQT Công ty. |
| - Ông: Mạc Thanh Hải | Thành viên HĐQT - TGD Công ty. |
| - Ông: Bùi Quốc Vương | Thành viên HĐQT chuyên trách. |
| - Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty. |
| - Ông: Lê Ánh Thành | Thành viên HĐQT – Chủ tịch CĐ Công ty. |

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 100% cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 19 cổ đông, đại diện cho: 2.015.000 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 57,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 19 người, sở hữu 586.000 cổ phần, chiếm 16,74% vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.015.000 CP, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Võ Thanh Hải Phó Chủ tịch CĐ Trưởng Ban
- Bà : Phạm Thị Hoa Phòng Tài chính - KT Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Anh Thy Phòng Kinh tế - KT Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.015.000 CP, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.015.000 Cổ phần, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2025, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2026:

Đại hội nghe Ông Hoàng Việt - Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2025, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025 so với TH 2024
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	55.433	7.342	13,2	62
2.	Doanh thu	Tr.đồng	54.884	7.269	13,2	62
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(28.781)	(34.435)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,73	(15,4)		

7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(74,27)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.943	2.044	41,4	60
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.916	3.257	20,5	97
11.	Lao động bình quân	Người	119	30	25,2	100
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	11,146	9,05	81,2	97
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 13,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 5,399 tỷ đồng, nộp ngân sách 2,044 tỷ đồng đạt 41,4% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 20,5% so với KH, thu nhập bình quân đạt 81,2% so với KH.

- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Năm 2025 Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm giá trị sản lượng, doanh thu thực hiện của dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh, tuy nhiên trong năm 2025 dự án vẫn tiếp tục tạm dừng thi công. Ngoài ra dự án thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công do chưa giải ngân được vốn, thủy điện Đăk Mi 1A cũng chậm tiến độ so với hợp đồng, trong năm Công ty cũng không ký được các hợp đồng mới. Do vậy giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện chỉ đạt 13,2% kế hoạch. Chi phí cố định như lãi vay, khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao trong khi doanh thu thực hiện thấp không bù đắp được chi phí dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục lỗ.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2025: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

DVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)

+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,52 99,48	2,70 97,30
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	98,40 1,60 61	97,02 2,98 32,57
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,01	0,52 1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(1,97) (74,27) (103,92) (15,43)	(1,97) (59,45) (49,48) (19,09)

4./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2025 thị trường công việc vẫn tiếp tục khó khăn, năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách nhà nước nên tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn. Trong năm công ty không ký được các hợp đồng mới. Tiếp tục thi công hợp đồng chuyển tiếp thủy điện Đăk Mít giá trị 20,9 tỷ đồng nhưng cũng không đúng tiến độ theo quy định hợp đồng. Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2025	Chuyển tiếp 2026 và năm tiếp theo
1.	Nhà máy thủy điện Đăk Mít 1	20.919	5.810	15.109
2.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
2.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công nhỏ dưới đê.	12.395	9.729	3.249
2.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công Cầu Kinh.	5.694	4.761	933
2.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công Bà Bướm.	5.896	4.761	1.135
2.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công kiểm soát triều Bến Nghé	299.699	291.589	8.110
2.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Công kiểm soát triều Tân Thuận	90.694	82.334	8.360

2.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Phú Xuân	70.356	70.635	-
2.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Mương Chuối	189.977	183.352	6.625
2.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cổng kiểm soát triều Cây Khô	124.078	120.094	3.985
3	Nhà máy thủy điện Trà Phong	6.589	674	5.915
	Cộng	826.883	773.739	53.422

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2025 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 30 tỷ đồng

+ **Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:**

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đảo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Argibank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính vẫn cao trong khi doanh thu thấp (7,26 tỷ đồng) nên kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,39 tỷ đồng.

- Hiện tại công ty chỉ còn quan hệ tín dụng với ngân hàng BIDV Quảng Ngãi. Ngân hàng Agribank Đà Nẵng đã dừng cấp tín dụng và thực hiện các biện pháp thu nợ, xử lý tài sản thế chấp và chuyển nợ xấu.

Công trình chuyển tiếp qua năm 2026 giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ **Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:** Các dự án đã thi công gần như đã thực hiện quyết toán xong. Hiện tại tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2025	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	34.671	31.621	91,2%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	2.384	0	0%
3.	CT đang thi công	29.128	2.548	8,7%
4.	Các khoản thu khác	1.024	9.447	922,6%
	Tổng cộng	67.207	43.616	64,9%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2025 là: 43,62 tỷ đồng đạt 64,9% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân thu hồi vốn khó khăn do một số Chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn, hoặc cố ý chậm thanh quyết toán chiếm dụng vốn của doanh nghiệp. Dự án ngăn triều Tp. Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công chưa được giải ngân. Một số công nợ phải thu điển hình: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Thủy điện Bắc Mê 2,1 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng. Trong năm phát sinh khoản thu ngoài kế hoạch từ thanh lý nhà máy cơ khí Lilama 45.3 tại Dung Quất số tiền 8,550 tỷ đồng nếu không việc thu hồi vốn sẽ không đạt 64,9%.

8./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2025: 19.080 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 10.840 triệu đồng (do nợ thuế các cục thuế vãng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2025): 3.673 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T11/2025 đến T12/2025): 2.902 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T11/2025 đến T12/2025): 1.664 triệu đồng

+ Nợ kinh phí Công Đoàn: 648 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 5,7 đồng.

- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 7,19 tỷ đồng.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2025 tổng số CBCNV - Người lao động là 23 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 30 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 23 người, thu nhập bình quân của người lao động là 9,05 triệu đồng/người/tháng.

- Trong năm 2025 không có thay đổi và bổ nhiệm về các chức danh trong công ty.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

10./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, Công ty đã thực hiện sửa đổi xây dựng lại thang bảng lương đóng BHXH cho phù hợp và ban hành trong tháng 01 năm 2026.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGĐ
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	09	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	09	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	09	100%	
5.	Lê Anh Thành	TV HĐQT	09	100%	

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 09 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 08 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2025.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2025 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chi đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 13,2% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,399 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 61 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,55 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2025, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2025, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính. Dự án thủy điện Đăk Mi 1 tiến độ không đúng theo quy định hợp đồng, trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã soát xét, báo cáo tài chính các quý năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025:

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2025 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	239.657.728		239.657.728
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	215.769.817	27.600.000	243.369.817
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	192.235.909	27.600.000	219.835.909
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	146.087.727		146.087.727

Biên bản Đại hội CĐ thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24.4.2026

5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	180.293.636	27.600.000	207.893.636
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	120.318.682		120.318.682
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	179.549.091	21.000.000	200.549.091
8.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	134.698.182	14.520.000	149.218.182
9.	Phạm Công Huy	TV BKS		21.000.000	21.000.000
	Tổng cộng :		1.408.610.772	139.320.000	1.547.930.772

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2025:

Năm 2025, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2025.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án. Thủy điện Đăk Mít triển khai công việc tiến độ không đúng theo quy định điều khoản hợp đồng. Thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công. Trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới do vậy doanh thu thấp trong khi chi phí cố định như chi phí tài chính, chi phí khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh luôn phát sinh lỗ.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Bắc Mê, Đăk Pô Cô (4,1 tỷ đồng) và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

6/. Nội dung khác.

Ngày 16/04/2026 tổ chức bán đấu giá thành công trụ sở Công ty cổ phần Lilama 45.3 địa chỉ lô 4k, Đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện trả nợ vay tại Ngân hàng Agribank CN Đà Nẵng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2026

Bước sang năm 2026, tình hình tài chính của công ty càng khó khăn hơn. Nợ ngân sách, bảo hiểm, Ngân hàng Agribank Đà Nẵng chuyển nợ vay qua nợ xấu nên ngoài việc khó tiếp cận các dự án mới Công ty còn rất khó tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng. Trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT	TH năm 2025	KH năm 2026	KH năm 2026/TH năm 2025 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	7.342	44.346	6,04	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	7.269	43.907	6,04	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.435)	(34.194)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	2.044	4.992	2,44	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.257	12.733	3,91	
9.	Lao động bình quân	Người	30	105	3,50	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9,05	10,11	1,12	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Trong năm 2026 dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3./ Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2025, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2026 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không; - Cổ đông không có ý kiến: Không

PHẦN IV: VỀ VIỆC HỦY TƯ CÁCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là 5,195 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có quy định về công ty đại chúng:

- Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên.

- Có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

- Có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên.

Theo quy định trên công ty không đủ điều kiện để duy trì tư cách công ty đại chúng. Đề nghị HĐQT trình đại hội cổ đông thường niên 2026 thông qua việc hủy tư cách là công ty đại chúng.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua việc Công ty CP Lilama 45.3 hủy tư cách là Công ty đại chúng như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không; - Cổ đông không có ý kiến: Không

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch của BKS năm 2026, Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán), Phương án phân phối lợi nhuận 2025:

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà- Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không; - Cổ đông không có ý kiến: Không

3.2. Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24.4.2026

3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24.4.2026

7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,52 99,48	2,70 97,03
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	98,40 1,60 61	97,02 2,98 32,57
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,01	0,52 1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(1,97) (74,27) (103,92) (15,43)	(1,97) (59,45) (49,48) (19,09)

IV. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
I.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2025		(29.036.005.942)
II.	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		(5.398.817.148)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	(II.3) = (II.1) - (II.2)	(5.398.817.148)
4	Lãi do đánh giá lại các mục tiền tệ		
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại dùng để phân phối	(II.5) = (II.3) - (II.4)	(5.398.817.148)
III.	Phân phối lợi nhuận năm 2025 cho các quý	(IV) = (I) + (II.3) - (III)	
IV.	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối cho các quý		
V.	Chia cổ tức		
VI.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2026	(VI) = (IV) - (V)	(34.434.823.090)

Biên bản Đại hội CĐ thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24.4.2026

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không;

- Cổ đông không có ý kiến: Không

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông: Phạm Văn Thìn – TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty đọc tờ trình số: 86/TT-BKS “V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026” như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không;

- Cổ đông không có ý kiến: Không.

5. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương - Thành viên Hội đồng quản trị đọc tờ trình số 87/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

5.1. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2025:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Số DHCD năm 2025 thông qua	Số thực hiện	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Hoàng Việt	12	240.000.000	239.657.728	
2,	Thành viên HĐQT chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	144.000.000	146.087.727	
3,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Mạc Thanh Hải	12	27.600.000	27.600.000	
+	Lê Ánh Thành	12	27.600.000	27.600.000	
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	27.600.000	
II.	Ban kiểm soát (03 người)				
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	120.000.000	120.318.682	
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng	12	21.000.000	21.000.000	
+	Phạm Công Huy	12	21.000.000	21.000.000	
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	14.520.000	

5.2. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026

a. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

b. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026:

* Đề nghị giữ mức như năm 2025, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.015.000 cổ phần đồng ý, chiếm 57,57% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không;

- Cổ đông không có ý kiến: Không

6, Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Đại hội đã nghe Ông Võ Thanh Hải - Trưởng ban kiểm phiếu Công ty đọc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

7, Thông qua Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

- Đại hội đã nghe Ông Hoàng Việt đọc công văn số 135/CV – HĐQT ngày 20/04/2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP V/v Giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2026-2031; Danh sách đề cử như sau:

+ Danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị:

1, Ông: Hoàng Việt

2, Ông: Mạc Thanh Hải

3, Ông: Bùi Quốc Vương

4, Ông: Phạm Văn Thìn

+ Danh sách đề cử tham gia Ban kiểm soát:

1, Bà: Phạm Thị Bích Hà

2, Ông Trần Ngọc Dũng

3, Ông: Trịnh Minh Nguyên

- Đại hội đã nghe Ông Hoàng Việt – Chủ tịch HĐQT đương nhiệm Công ty đọc Giấy đề cử ngày 21/04/2026 của Nhóm cổ đông do ông Hoàng Việt đại diện nhóm V/v giới thiệu Ông: Lê Ánh Thành – TV HĐQT đương nhiệm – Chủ tịch Công đoàn Công ty tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

8. Đại hội đã thống nhất bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

* Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, danh sách trùng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Hoàng Việt	1.953.300	96,94%
2.	Mạc Thanh Hải	1.953.300	96,94%
3	Bùi Quốc Vương	1.953.300	96,94%
4.	Phạm Văn Thìn	2.261.805	112,25%
5.	Lê Ánh Thành	1.953.295	96,93%

* Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, danh sách trùng cử

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Phạm Thị Bích Hà	2.015.300	100,01%
2.	Trần Ngọc Dũng	2.015.596	100,03%
3.	Trịnh Minh Nguyên	2.014.104	99,96%

9. Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Hoàng Việt giữ chức danh Chủ tịch HĐQT công ty.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất giao nhiệm vụ Ông: Mạc Thanh Hải, thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục đảm nhận chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu Bà: Phạm Thị Bích Hà giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát công ty.

Các cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

10. Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031:

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h30' cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: : Hoàng Việt 


- Ông: Mạc Thanh Hải 

- Ông: Phạm Văn Thìn 

- Ông: Bùi Quốc Vương 

- Ông: : Lê Ánh Thành 

BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu 

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh 



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ☸ * ☸ -----

Quảng Ngãi, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

Số: 89 /2026/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2025, hoạt động của HĐQT năm 2025.

I/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2025 và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025 như sau:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025 so với TH 2024
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	55.433	7.342	13,2	62
2.	Doanh thu	Tr.đồng	54.884	7.269	13,2	62
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(28.781)	(34.435)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,73	(15,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(74,27)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.943	2.044	41,4	60
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.916	3.257	20,5	97
11.	Lao động bình quân	Người	119	30	25,2	100
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	11,146	9,05	81,2	97
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 13,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 5,399 tỷ đồng, nộp ngân sách 2,044 tỷ đồng đạt 41,4% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 20,5% so với KH, thu nhập bình quân đạt 81,2% so với KH.

- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Năm 2025 Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm giá trị sản lượng, doanh thu thực hiện của dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh, tuy nhiên trong năm 2025 dự án vẫn tiếp tục tạm dừng thi công. Ngoài ra dự án thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công do chưa giải ngân được vốn, thủy điện Đăk Mít 1A cũng chậm tiến độ so với hợp đồng, trong năm Công ty cũng không ký được các hợp đồng mới. Do vậy giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện chỉ đạt 13,2% kế hoạch. Chi phí cố định như lãi vay, khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao trong khi doanh thu thực hiện thấp không bù đắp được chi phí dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục lỗ.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2025: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Hạn mức tín dụng thực hiện năm 2025:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2025 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 30 tỷ đồng

II/ Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	09	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	09	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	09	100%	
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	09	100%	

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 09 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 08 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2025.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2025 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 13,2% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,399 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 61 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,55 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2025, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công

của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2025, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính. Dự án thủy điện Đăk Mít 1 tiến độ không đúng theo quy định hợp đồng, trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã soát xét, báo cáo tài chính các quý năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2025 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	239.657.728		239.657.728
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	215.769.817	27.600.000	243.369.817
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	192.235.909	27.600.000	219.835.909
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	146.087.727		146.087.727
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	180.293.636	27.600.000	207.893.636
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	120.318.682		120.318.682
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	179.549.091	21.000.000	200.549.091
8.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	134.698.182	14.520.000	149.218.182
9.	Phạm Công Huy	TV BKS		21.000.000	21.000.000
	Tổng cộng :		1.408.610.772	139.320.000	1.547.930.772

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5/ Nội dung khác.

Ngày 16/04/2026 tổ chức bán đấu giá thành công trụ sở Công ty cổ phần Lilama 45.3 địa chỉ lô 4k, Đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện trả nợ vay tại Ngân hàng Agribank CN Đà Nẵng.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	KH năm 2026/TH năm 2025 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	7.342	44.346	6,04	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	7.269	43.907	6,04	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.435)	(34.194)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	2.044	4.992	2,44	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.257	12.733	3,91	
9.	Lao động bình quân	Người	30	105	3,50	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9,05	10,11	1,12	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Trong năm 2026 dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

Điều 3: Thông qua việc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 huỷ tư cách là công ty đại chúng:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 huỷ tư cách là công ty đại chúng:

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là 5,195 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có quy định về công ty đại chúng:

- Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên.

- Có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

- Có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên.

Theo quy định trên công ty không đủ điều kiện để duy trì tư cách công ty đại chúng. Đại hội cổ đông thường niên 2026 đã thống nhất thông qua việc huỷ tư cách là công ty đại chúng.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch của BKS năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2025, hoạt động của BKS Công ty trong năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

I. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)

1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		0,52	2,70
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		99,48	97,03
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		98,40	97,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		1,60	2,98
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	61	32,57
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,52
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(1,97)	(1,97)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(74,27)	(59,45)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	(103,92)	(49,48)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	(15,43)	(19,09)

IV. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
I.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2025		(29.036.005.942)
II.	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		(5.398.817.148)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	(II.3) = (II.1) - (II.2)	(5.398.817.148)
4	Lãi do đánh giá lại các mục tiền tệ		
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại dùng để phân phối	(II.5) = (II.3) - (II.4)	(5.398.817.148)
III.	Phân phối lợi nhuận năm 2025 cho các quý	(IV) = (I) + (II.3) - (III)	
IV.	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối cho các quý		
V.	Chia cổ tức		
VI.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2026	(VI) = (IV) - (V)	(34.434.823.090)

Điều 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm

toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty.

Điều 6: Thông qua việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, Ban KS năm 2026 như sau:

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2026 như sau:

Cụ thể:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	20.000.000	240.000.000
2	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026:

** Đề nghị giữ mức như năm 2025, cụ thể:*

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Điều 7: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Điều 8: Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

+ Danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị:

- 1, Ông: Hoàng Việt
- 2, Ông: Mạc Thanh Hải
- 3, Ông: Bùi Quốc Vương
- 4, Ông: Phạm Văn Thìn
- 5, Ông: Lê Ánh Thành

+ Danh sách đề cử tham gia Ban kiểm soát:

- 1, Bà: Phạm Thị Bích Hà
- 2, Ông Trần Ngọc Dũng
- 3, Ông: Trịnh Minh Nguyên

Điều 9: Thông qua danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Hoàng Việt		
2.	Mạc Thanh Hải		
3.	Bùi Quốc Vương		
4.	Phạm Văn Thìn		
5.	Lê Ánh Thành		

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Phạm Thị Bích Hà		
2.	Trần Ngọc Dũng		
3.	Trịnh Minh Nguyên		

Điều 10: Thông qua Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí 100% cổ đông có mặt thông qua giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát mới của công ty nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu Ông Hoàng Việt giữ chức danh Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất giao nhiệm vụ Ông: Mạc Thanh Hải, thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục đảm nhận chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu Bà: Phạm Thị Bích Hà giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này./.



Hoàng Việt

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

NHIỆM KỲ 2026-2031

Ngày 24 tháng 04 năm 2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
08h00 - 08h30	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu	
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
	- Giới thiệu và thông qua ban chủ tọa Đại hội, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	- Biểu quyết thông qua Bầu Đoàn chủ tịch, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
08h30-08h45'	Mời đoàn chủ tịch điều hành đại hội	
	- Thông qua chương trình Đại hội	
	- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội	
	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	
08h45-09h00'	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD & ĐTPT năm 2025, kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2026.	
	- Thông qua việc Công ty CP Lilama 45.3 hủy tư cách là công ty đại chúng theo Quy định	
09h00-09h15'	- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2026.	
09h15-09h25'	- Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán); Phương án phân phối lợi nhuận 2025	
9h25-09h30'	- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2026.	
09h35-09h40'	- Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026	
9h40 -9h55'	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	
9h55 -10h15'	- Thông qua qui chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 -2031	
	- Thông qua DS đề cử, ứng cử TV HĐQT, BKS (NQ của Tcty, Giấy đề cử)	
	- Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 -2031	
10h15' -10h35'	- Đại hội nghỉ giải lao	
10h35' -10h45'	- Thông qua kết quả biểu quyết các báo cáo và tờ trình;	
	- Thông qua kết quả Bầu Hội đồng quản trị và Ban KS nhiệm kỳ 2026-2031.	
10h45' -11h00'	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 họp phiên đầu tiên và ra mắt Đại hội	
11h00' -11h15'	- Lãnh đạo Công ty phát biểu.	
11h15' -11h25'	- Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026	
11h25' -11h30'	- Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty CP Lilama 45.3.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Chương trình Đại hội (Có chương trình kèm theo)

Điều 3: Thời gian Đại hội:

Thời gian Đại hội: dự kiến ½ ngày, từ 8 giờ 30 phút đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a, Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.
 - b, Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c, Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - d, Trả lời theo yêu cầu của Đại biểu về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
 - e, Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông đại diện cổ đông tham dự.
 - f, Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Số lượng Thư ký là: 02 người

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a, Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, các lưu ký của Đại hội, tổng kết của Chủ trì Đại hội.

b, Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c, Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 6: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập; Có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo Điều lệ Công ty và qui định của pháp luật, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội, báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi Đại hội chính thức được tiến hành

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (ngày 24/03/2026) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a, Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND,CCCD/Hộ chiếu..) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết có ghi họ và tên, số đăng ký kinh doanh (CMND,CCCD/Hộ chiếu) tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

b, Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

c, Trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, thông báo cho Ban thư ký.

d, Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

e, Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

f, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146, Luật doanh nghiệp.

0013
ÔNG
PH
ILAN
15.:
GAI-T.C

g, Cổ đông đến Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8: Tiến hành đại hội

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2026.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội muốn phát biểu hoặc chất vấn một vấn đề gì phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội), chỉ khi được Đoàn chủ tịch đại hội nhất trí mới phát biểu.

2. Ý kiến phát biểu, chất vấn không được quá 5 phút/01 lần, nội dung phải trọng tâm, sâu sắc phù hợp với Chương trình Đại hội, tránh dàn trải, tràn lan, nếu nội dung chất vấn mà trả lời chưa hài lòng, thỏa đáng thì Đại biểu được quyền tiếp tục chất vấn.

3. Việc bố trí phát biểu, chất vấn theo trình tự đăng ký hoặc theo nội dung thảo luận hoàn toàn do Đoàn chủ tịch Đại hội quyết định, Đại biểu tham dự Đại hội phải tuyệt đối chấp hành.

4. Những ý kiến bằng văn bản của đại biểu tham dự Đại hội gửi Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội) có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 10: Thẻ biểu quyết

1. Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải thông qua tại Đại hội bằng việc lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, người đại diện dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Đại biểu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, cho đến khi Ban kiểm phiếu thu hồi Thẻ biểu quyết, lúc đó việc biểu quyết của Đại biểu mới xong.

4. Chủ trì và điều hành Đại hội cũng có thể lựa chọn phương án biểu quyết mà chủ trì và điều hành Đại hội nhận thấy là tốt nhất, phù hợp nhất cho Đại biểu và cho Đại hội.

5. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

a, Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

342
TY
IN
TA
3
JANG

b, Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c, Thông qua các vấn đề khác: đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông, biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12: Trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điều 8 của Quy chế này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, với 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026 NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 1: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 phát hành.
2. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi họ tên, số cổ phần sở hữu, tương ứng với số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi chung là Đại biểu) và các nội dung biểu quyết trong đại hội.
3. Góc bên trái, trên cùng của Thẻ biểu quyết có dấu của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Quyền sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có giá trị trong Đại hội là thẻ do Ban tổ chức Đại hội phát cho đại biểu đủ tư cách tham dự Đại hội.
2. Mỗi đại biểu tham dự Đại hội được phát một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết.
3. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của Đại biểu nào thì chỉ duy nhất đại biểu đó sử dụng.

Điều 3: Cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết,

1. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

a, Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) và ký ghi rõ họ tên của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

b, Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại Đại hội;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội;

- Và một số nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Đại biểu không được biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a, Các hợp đồng quy định tại điều 14.2 của Điều lệ Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng.

b, Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó;

4. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

Điều 4: Cách tính kết quả biểu quyết

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông;

a, Thông qua báo cáo tài chính năm;

b, Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông.

344.C
CÔNG TY
HẠN
AMA
5.3
GAI.T.Ç

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng, số và tỷ lệ phiếu đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

6. Kết quả biểu quyết cần công bố tại Đại hội cổ đông hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu được giao cho Thư ký Đại hội, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính phải và chỉ được mở khi có quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Giám sát kiểm phiếu

Việc phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả kiểm phiếu có sự giám sát của một thành viên đại diện Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 và một thành viên là cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, với 06 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD & ĐTPT NĂM 2025, KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2026

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !
Các vị khách quý !
Các quý vị cổ đông !

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2025 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 24/03/2026.

Hôm nay ngày 23/04/2026 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2025 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2026.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2025:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025 so với TH 2024
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	55.433	7.342	13,2	62
2.	Doanh thu	Tr.đồng	54.884	7.269	13,2	62
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	78
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(28.781)	(34.435)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,73	(15,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(74,27)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.943	2.044	41,4	60
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.916	3.257	20,5	97
11.	Lao động bình quân	Người	119	30	25,2	100
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	11,146	9,05	81,2	97
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

- Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 13,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 5,399 tỷ đồng, nộp ngân sách 2,044 tỷ đồng đạt 41,4% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 20,5% so với KH, thu nhập bình quân đạt 81,2% so với KH.

- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Năm 2025 Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm giá trị sản lượng, doanh thu thực hiện của dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh, tuy nhiên trong năm 2025 dự án vẫn tiếp tục tạm dừng thi công. Ngoài ra dự án thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công do chưa giải ngân được vốn, thủy điện Đăk Mi 1A cũng chậm tiến độ so với hợp đồng, trong năm Công ty cũng không ký được các hợp đồng mới. Do vậy giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện chỉ đạt 13,2% kế hoạch. Chi phí cố định như lãi vay, khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao trong khi doanh thu thực hiện thấp không bù đắp được chi phí dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục lỗ.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2025: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)

1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,52 99,48	2,70 97,30
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	98,40 1,60 61	97,02 2,98 32,57
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,52

	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(1,97)	(1,97)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(74,27)	(59,45)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(103,92)	(49,48)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(15,43)	(19,09)

4./ Công tác tiếp thị đầu thầu:

Trong năm 2025 thị trường công việc vẫn tiếp tục khó khăn, năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách nhà nước nên tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn. Trong năm công ty không ký được các hợp đồng mới. Tiếp tục thi công hợp đồng chuyển tiếp thủy điện Đăk Mi giá trị 20,9 tỷ đồng nhưng cũng không đúng tiến độ theo quy định hợp đồng. Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2025	Chuyển tiếp 2026 và năm tiếp theo
1.	Nhà máy thủy điện Đăk Mi 1	20.919	5.810	15.109
2.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
2.1	<i>TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.</i>	12.395	9.729	3.249
2.2	<i>TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.</i>	5.694	4.761	933
2.3	<i>TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.</i>	5.896	4.761	1.135
2.4	<i>TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé</i>	299.699	291.589	8.110
2.5	<i>TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận</i>	90.694	82.334	8.360
2.6	<i>TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân</i>	70.356	70.635	-
2.7	<i>TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối</i>	189.977	183.352	6.625
2.8	<i>TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô</i>	124.078	120.094	3.985
3	Nhà máy thủy điện Trà Phong	6.589	674	5.915
	Cộng	826.883	773.739	53.422

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2025 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 30 tỷ đồng

+ Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đáo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Agribank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính vẫn cao trong khi doanh thu thấp (7,26 tỷ đồng) nên kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,39 tỷ đồng.

- Hiện tại công ty chỉ còn quan hệ tín dụng với ngân hàng BIDV Quảng Ngãi. Ngân hàng Agribank Đà Nẵng đã dừng cấp tín dụng và thực hiện các biện pháp thu nợ, xử lý tài sản thế chấp và chuyển nợ xấu.

Công trình chuyển tiếp qua năm 2026 giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Các dự án đã thi công gần như đã thực hiện quyết toán xong. Hiện tại tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2025	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	34.671	31.621	91,2%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	2.384	0	0%
3.	CT đang thi công	29.128	2.548	8,7%
4.	Các khoản thu khác	1.024	9.447	922,6%
	Tổng cộng	67.207	43.616	64,9%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn trong năm 2025 là: 43,62 tỷ đồng đạt 64,9% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân thu hồi vốn khó khăn do một số Chủ đầu tư thực sự gặp khó khăn, hoặc cố ý chậm thanh quyết toán chiếm dụng vốn của doanh nghiệp. Dự án ngân triều Tp. Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công chưa được giải ngân. Một số công nợ phải thu điển hình: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Thủy điện Bắc Mê 2,1 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng. Trong năm phát sinh khoản thu ngoài kế hoạch từ thanh lý nhà máy cơ khí Lilama 45.3 tại Dung Quất số tiền 8,550 tỷ đồng nếu không việc thu hồi vốn sẽ không đạt 64,9%.

8./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2025: 19.080 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 10.840 triệu đồng (do nợ thuế các cục thuế vắng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2025): 3.673 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T11/2025 đến T12/2025): 2.902 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T11/2025 đến T12/2025): 1.664 triệu đồng

+ Nợ kinh phí Công Đoàn: 648 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 5,7 đồng.

- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 7,19 tỷ đồng.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2025 tổng số CBCNV - Người lao động là 23 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 30 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 23 người, thu nhập bình quân của người lao động là 9,05 triệu đồng/người/tháng.

- Trong năm 2025 không có thay đổi và bổ nhiệm về các chức danh trong công ty.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

10./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, Công ty đã thực hiện sửa đổi xây dựng lại thang bảng lương đóng BHXH cho phù hợp và ban hành trong tháng 01 năm 2026.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	09	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	09	100%	
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	09	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	09	100%	
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	09	100%	

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 09 buổi họp

- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 08 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2025.

- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2025 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 13,2% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2025 lỗ 5,399 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 61 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,55 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2025, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tài cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2025, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyên tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính. Dự án thủy điện Đăk Mi 1 tiến độ không đúng theo quy định hợp đồng, trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã soát xét, báo cáo tài chính các quý năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng

quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2025 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	239.657.728		239.657.728
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	215.769.817	27.600.000	243.369.817
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	192.235.909	27.600.000	219.835.909
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	146.087.727		146.087.727
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	180.293.636	27.600.000	207.893.636
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	120.318.682		120.318.682
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	179.549.091	21.000.000	200.549.091
8.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	134.698.182	14.520.000	149.218.182
9.	Phạm Công Huy	TV BKS		21.000.000	21.000.000
	Tổng cộng :		1.408.610.772	139.320.000	1.547.930.772

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2025:

Năm 2025, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2025.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án. Thủy điện Đăk Mi triển khai công việc tiến độ không đúng theo quy định điều khoản hợp đồng. Thủy điện Trà Phong 1A cũng tạm dừng thi công. Trong năm Công ty không ký thêm được hợp đồng mới do vậy doanh thu thấp trong khi chi phí cố định như chi phí tài chính, chi phí khấu hao, chi phí quản lý vẫn còn cao dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh luôn phát sinh lỗ.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Bắc Mê, Đăk Pô Cô (4,1 tỷ đồng) và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

6/. Nội dung khác.

Ngày 16/04/2026 tổ chức bán đấu giá thành công trụ sở Công ty cổ phần Lilama 45.3 địa chỉ lô 4k, Đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện trả nợ vay tại Ngân hàng Agribank CN Đà Nẵng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2026

Bước sang năm 2026, tình hình tài chính của công ty càng khó khăn hơn. Nợ ngân sách, bảo hiểm, Ngân hàng Agribank Đà Nẵng chuyển nợ vay qua nợ xấu nên ngoài việc khó tiếp cận các dự án mới Công ty còn rất khó tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng. Trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2025	KH năm 2026	KH năm 2026/TH năm 2025 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	7.342	44.346	6,04	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	7.269	43.907	6,04	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(5.399)	241	(0,04)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.435)	(34.194)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	2.044	4.992	2,44	
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.257	12.733	3,91	
9.	Lao động bình quân	Người	30	105	3,50	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9,05	10,11	1,12	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2/. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Trong năm 2026 dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3/. Về việc huỷ tư cách công ty đại chúng:

Căn cứ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là 5,195 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có quy định về công ty đại chúng:

- Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên.
- Có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

- Có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên.

Theo quy định trên công ty không đủ điều kiện để duy trì tư cách công ty đại chúng. Đề nghị HĐQT trình đại hội cổ đông thường niên 2026 thông qua việc huỷ tư cách là công ty đại chúng.

4/. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Kính thưa Đại hội: Để vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2026 đã được trình trước Đại hội.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, ban lãnh đạo Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP, các đối tác, các bạn hàng đã đồng hành và ủng hộ cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự chia sẻ và quan tâm sâu sắc của các quý vị cổ đông để Công ty cổ phần LILAMA 45.3 nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Số 02/2026/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 25/03/2026. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 với nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Trong năm 2025, cùng với việc kiểm tra, giám sát theo phạm vi của mình, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giám sát về tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.

- Thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2025, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của

Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2025.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương: 10.000.000đ/l tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng, các thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao còn thiếu như sau: năm 2024 và năm 2025. Tổng tiền lương và thù lao phải trả cho Ban kiểm soát năm 2025 là: 299.867.773 đồng.

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	ĐHCD năm 2025 phê duyệt		Số đã chi		Ghi chú
			Lương	Thù lao	Lương	Thù lao	
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	Chuyên trách		120.318.682		
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS		21.000.000	179.549.091	0	Kiểm nhiệm PP KTKT
3.	Phan Công Huy	TV BKS		21.000.000		0	
	Tổng cộng				299.867.773	0	

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025 VÀ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025/ TH 2024
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	55.433	7.342	13,2	62,0
2.	Doanh thu	Tr.đồng	54.884	7.269	13,2	62,0
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	77,5
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	255	(5.399)	(2.117)	77,5
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(28.780)	(34.435)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,73	(15,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,46	(74,3)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.943	2.044	41,4	60,3

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %	
					TH 2025 so với KH	TH 2025/ TH 2024
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0	0	0
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.916	3.256	20,5	96,9
11.	Lao động bình quân	Người	119	30	25,2	100,0
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	11,14	9.047	81,2	96,9
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

b, Kết quả thực hiện Dự án đầu tư, mua sắm TSCĐ và bán thanh lý TSCĐ năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty không đầu tư mua sắm TSCĐ, chỉ thực hiện cho thuê một số máy móc phương tiện để bổ sung vốn lưu động.

Ngoài ra Công ty đã thanh lý tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền thuê đất của Khu kho bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Lilama 45.3 Dung Quất tại xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết số 14/2025/NQ - HĐQT ngày 24/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

c, Công tác thu hồi công nợ:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2025	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	34.670	31.621	91,2
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	2.383	0	
3.	CT đang thi công	29.127	2.548	8,7
4.	Các khoản thu khác	1.024	9.447	922,6
	Tổng cộng	67.206	43.617	64,9

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2025: 43,6 tỷ đồng, đạt 64,9% so với kế hoạch năm, trong kỳ Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty Đức Long Gia Lai và một số dự án khác, trong năm có thu từ thanh lý nhà máy cơ khí Lilama 45.3 tại Dung Quất số tiền 8,5 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty vẫn còn nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Thủy điện Bắc Mê 2,1 tỷ đồng và một số dự án khác...đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai lại giá trị thu hồi 362,9trđ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số thu hồi nợ.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2025 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025: 3.256.803.501 đồng, trong đó:

- Quỹ lương trong đơn giá: 3.254.018.501 đồng
- Quỹ lương ngoài đơn giá: 2.785.000 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 2.107.965.682 đồng (7.268.847.181đ x 290/1000đ), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế vượt 1.148.837.819đ so với đơn giá quỹ lương được duyệt.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn thử thách, các công trình chuyển tiếp có giá trị thấp và tiến độ chậm đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu trong kỳ (doanh thu đạt 13,2% so với kế hoạch), các khoản chi phí phải duy trì trong khi doanh thu giảm dẫn tới Công ty tiếp tục lỗ 5,3 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là: 34,4 tỷ đồng, bên cạnh đó các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ cao vẫn chưa kết chuyển được doanh thu và công nợ phải thu của một số dự án vướng mắc từ các năm trước, tình hình tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn tới việc bảo toàn vốn không bền vững, rất khó khăn trong việc duy trì hoạt động SXKD và khả năng phục hồi trong các năm tiếp theo.

- Trong năm Công ty đã thực hiện bán thanh lý một số máy móc, phương tiện, bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền thuê đất NMCK Lilama tại Dung Quất – Quảng Ngãi theo trình tự, quy định hiện hành, để tái cấu trúc tài chính.

- Đối với khoản vay tại Ngân hàng Agribank CN Đà Nẵng, do không có khả năng chi trả Công ty đang bị ngân hàng phát mãi các tài sản thế chấp để thu nợ.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế đang vượt 1,14 tỷ đồng so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 33/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

- Ngoài ra Công ty còn chưa đảm bảo được chế độ cho người lao động như: nộp BHXH chậm ảnh hưởng đến chế độ chính sách của người lao động, nộp ngân sách chậm dẫn tới không thể chủ động xuất hoá đơn tài chính cho khách hàng ảnh hưởng đến việc nhận thầu các dự án.

- Cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã chuyển qua niêm yết tại sàn giao dịch Upcom do lỗ lũy kế 3 năm liên tiếp. Nếu Công ty tiếp tục lỗ, âm vốn chủ sở hữu khả năng cổ phiếu khó lên lại sàn chứng khoán Hà Nội.

III. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 250326.008/BCKT.KT2 ngày 25/03/2026, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ cho Báo cáo chính kết thúc ngày 31/12/2025 với nội dung chính như sau:

1. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để khẳng định tính phù hợp của

số dư tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với khoản mục này và các khoản mục khác có liên quan trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

2. Tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty, chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với các vấn đề: tính chính xác của các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang; khả năng thu hồi công nợ phải thu quá hạn thanh toán; Các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ; ghi nhận thiếu chi phí lãi vay. Công ty chưa khắc phục được những vấn đề nêu trên nên vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty. (Chi tiết theo Báo cáo soát xét của Công ty kiểm toán). Số liệu Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển			-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
+ Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	(29.036.005.942)	(22.070.220.352)	(6.965.785.590)
+ Lợi nhuận chưa PP kỳ này	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 31,7 tỷ đồng, giảm 8,9% cụ thể như sau: các khoản phải thu ngắn hạn giảm 20,4 tỷ đồng giảm 52,7% so với đầu kỳ; chi phí SXKD dở dang cuối kỳ giảm 11,4 tỷ đồng, giảm 6,8% so với đầu kỳ.

- Tài sản dài hạn giảm 6,27 tỷ đồng, giảm 82,5%, chủ yếu giảm tài sản cố định 6,27 tỷ đồng, giảm 78,9% do trích khấu hao và bán thanh lý tài sản nên nguyên giá TSCĐ giảm 19,4 tỷ đồng, hao mòn tài sản giảm 14,5 tỷ đồng.

- Chênh lệch giữa Giá trị sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ so với Khối lượng kiểm kê cuối kỳ về tổng thể đang tiềm ẩn lỗ 39,9 tỷ đồng.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho chiếm 88,46% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 31,7 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả giảm 26,3 tỷ đồng giảm 7,6%, phải trả người bán giảm 20,2 tỷ đồng giảm 21,1%, người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 1,59 tỷ đồng giảm 13,4%, thuế và các khoản nộp Nhà nước giảm 0,11 tỷ đồng, giảm 1,1%, phải trả người lao động giảm 1,12 tỷ đồng giảm 46,0%, chi phí phải trả ngắn hạn giảm 1,7 tỷ đồng giảm 9,7%, vay và nợ thuê tài chính lại tăng 21,7 tỷ đồng so với đầu kỳ tăng 21,2%.

- Vốn chủ sở hữu giảm 5,4 tỷ đồng, giảm 51,0% so với đầu kỳ, do trong năm phát sinh lỗ 5,4 tỷ đồng, tăng số lỗ lũy kế lên 34,4 tỷ đồng, xấp xỉ vốn góp của Chủ sở hữu.

- Hệ số nợ phải trả bằng 61,4 lần vốn chủ sở hữu; Nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 124,3 tỷ đồng bằng 3,6 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	TH2025/TH2024(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	62,0
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	154,7
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(467,2)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	38,1
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	83,3%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	83,3%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.764.599.343	100,2
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	216,5
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	1847,2%
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	5219,3%
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	1349,5%
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	77,5%
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	77,5%
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	77,5%

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cho thấy tình hình tài chính của Công ty vô cùng khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế bị lỗ 5,4 tỷ đồng, 5 năm liên tiếp bị lỗ, doanh thu cả năm không đủ bù đắp các khoản chi phí, tình hình tài chính ngày càng đi xuống ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		0,52	2,70
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		99,48	97,30
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		98,40	97,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		1,60	2,98
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	61	32,57
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,52
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	1,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(1,97)	(1,97)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(74,27)	(59,45)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(103,92)	(49,48)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(15,43)	(19,09)

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (322.253 trđ/318.738 trđ) = 1,01 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,52 < 1$ phản ánh tình hình tài chính đang tiềm ẩn rủi ro mất khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 48,3%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (318.738 trđ/323.933 trđ) = 98,3%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (318.738 trđ/5.195 trđ) = 61,4 lần.

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{5.195.057.807}{3.500.000} = 1.484 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 1.484 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/04/2025, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo các chỉ tiêu đã đề ra trong Đại hội CĐ thường niên năm 2025, tuy nhiên Công ty tiếp tục không hoàn thành kế hoạch SXKD với những khó khăn và tồn tại về tài chính, công tác thanh quyết toán một số dự án còn bế tắc kéo dài nhiều năm chưa có phương án giải quyết, nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã thu hẹp quy mô hoạt động và nhân sự cho phù hợp tình hình kinh doanh hiện tại, đã giao Tổng giám đốc xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện bán thanh lý một số tài sản của Công ty nhằm tăng cường năng lực và tái cấu trúc tài chính.

+ Đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương,

phụ cấp lương của Công ty CP Lilama 45.3 áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới theo Nghị định số 293/2025/ND-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2026.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 theo đúng quy định. Đã chỉ đạo công bố thông tin các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Do khó khăn tài chính nên trong năm 2025 Công ty chưa chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (*còn nợ thù lao năm 2024 và năm 2025*).

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và trực tiếp giám sát liên tục các hoạt động SXKD của Công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp giao ban để cùng bàn bạc trao đổi những vấn đề vướng mắc phát sinh trong hoạt động SXKD từ đó đưa ra các phương án giải quyết, tuy nhiên các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không hoàn thành so với kế hoạch, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Kết quả SXKD tiếp tục lỗ, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, công ty đang đối mặt với thách thức trong việc duy trì hoạt động, bảo toàn vốn và sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Công tác tiếp thị và tìm kiếm các dự án mới còn hạn chế (*do nợ tiền thuế nên Công ty chưa thể chủ động trong việc xuất hoá đơn tài chính*).

- Một số công trình tồn tại vướng mắc đã lâu chưa có phương án xử lý kịp thời, công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn chậm dẫn tới khả năng quay vòng vốn thấp, mất cân đối dòng tiền ảnh hưởng đến mức độ tín nhiệm của tín dụng, chậm trả lương, nợ khách hàng, nợ quá hạn tổ chức tín dụng, nộp tiền ngân sách và BHXH ...

- Ban Tổng giám đốc đang cố gắng tìm mọi biện pháp giải quyết về nợ thuế, trả nợ quá hạn cho Ngân hàng Argibank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật, các công tác đoàn thể công vẫn duy trì hoạt động theo quy định của Nhà nước.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban TGD với BKS.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến nào của các cổ đông

về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên qua theo dõi thực trạng tài chính tại Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính vô cùng khó khăn, lỗ 5 năm liên tiếp, nợ ngân sách và BHXH lớn, nguồn lao động giảm nhiều so với các năm trước, việc ký các hợp đồng mới khó khăn, doanh thu giảm trong khi chi phí cố định vẫn phải duy trì, năng suất lao động giảm ảnh hưởng lớn hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra Báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát luôn có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Đề nghị HĐQT và Ban tổng giám đốc khẩn trương rà soát, tăng cường chủ động tiếp cận các chủ đầu tư, đối tác để tìm kiếm dự án mới nhằm đảm bảo công việc cho năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Hội đồng quản trị quyết liệt hơn nữa trong công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định theo đúng Luật pháp (nếu có).

- Xây dựng giải pháp và kế hoạch thích hợp để sớm khắc phục khó khăn về tài chính, nâng cao khả năng thanh toán và quản lý dòng tiền, rà soát đánh giá lại giá trị kiểm kê khối lượng dở dang, chi phí dở dang và tài sản cố định hiện có. Đơn đốc bộ phận kế toán xác nhận đối chiếu công nợ đầy đủ với khách hàng, làm việc với Chủ đầu tư dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh về khoản lãi tiền vay nhằm giảm chi phí tài chính và công nợ phải trả. Phối hợp với Ngân hàng Agrbank Đà Nẵng trong việc phát mãi tài sản để giảm nợ vay. Kiểm soát, quản lý và thu hồi các khoản nợ tồn đọng cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, sử dụng vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế.

- Đối với ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính đã soát xét năm 2025 của Công ty kiểm toán độc lập, đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cho các bộ phận liên quan triển khai thực hiện theo các nội dung đã nêu trong Báo cáo tài chính.

- Tại ngày 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán thấp hơn mức tối thiểu theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có quy định về công ty đại chúng: '*1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có*

vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn”, do đó Công ty không còn đáp ứng đầy đủ điều kiện để duy trì tư cách công ty đại chúng. Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét các phương án xử lý phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện lập báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao đầy đủ và kịp thời cho HĐQT, Ban kiểm soát và Người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VI. Kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành kiểm soát định kỳ.

2, Nhiệm vụ cụ thể.

- Đánh giá tính tuân thủ của văn bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Rà soát, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ từng Quý, 06 tháng và cả năm 2026

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra việc bán thanh lý tài sản và đầu tư mua sắm TSCĐ (nếu có)

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Bích Hà

Số: 84/TT- ĐHCĐ 2026

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần CP Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 250326.008/BCTC.KT2 ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty (www.lilama45-3.com), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2025, như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2025	Số liệu tại 31/12/2024	Tăng, giảm (25-24)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.253.386.225	346.021.975.649	(23.768.589.424)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.150.879.075	449.064.794	7.701.814.281
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	153.262.861.488	173.711.335.664	(20.448.474.176)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	130.593.559.297	159.391.590.833	(28.798.031.536)
4. Hàng tồn kho	155.958.131.062	167.356.481.538	(11.398.350.476)
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.881.514.600	4.505.093.653	376.420.947
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.680.381.596	9.612.273.655	(7.931.892.059)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)
- Tài sản cố định hữu hình	1.680.381.596	7.955.967.654	(6.275.586.058)

+ Nguyên Giá	28.824.423.412	48.258.695.018	(19.434.271.606)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(27.144.041.816)	(40.302.727.364)	13.158.685.548
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	1.656.306.001	(1.656.306.001)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
1. Nợ ngắn hạn	318.738.710.014	345.040.374.349	(26.301.664.335)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
1. Vốn chủ sở hữu	5.195.057.807	10.593.874.955	(5.398.817.148)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34.434.823.090)	(29.036.005.942)	(5.398.817.148)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	323.933.767.821	355.634.249.304	(31.700.481.483)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	TH năm 2025	TH năm 2024	Tăng, giảm (25-24)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	7.268.847.181	11.717.587.959	(4.448.740.778)
2. Giá vốn hàng bán	15.429.211.967	9.970.844.834	5.458.367.133
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(8.160.364.786)	1.746.743.125	(9.907.107.911)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	312.283	820.352	(508.069)
5. Chi phí tài chính	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	4.005.419.116	4.810.685.307	(805.266.191)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.764.599.343	4.757.167.447	7.431.896
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(16.930.070.962)	(7.820.289.277)	(9.109.781.685)
8. Thu nhập khác	18.114.763.932	980.641.474	17.134.122.458
9. Chi phí khác	6.583.510.118	126.137.787	6.457.372.331
10. Lợi nhuận khác	11.531.253.814	854.503.687	10.676.750.127
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.398.817.148)	(6.965.785.590)	1.566.968.442
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.543)	(1.990)	447

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		0,52	2,70
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		99,48	97,03
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		98,40	97,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	1,60	2,98	
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	61	32,57
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,52
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,01	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(1,97)	(1,97)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(74,27)	(59,45)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(103,92)	(49,48)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(15,43)	(19,09)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG



CỦ THANH NGHỊ

Số: 86 /TT-BKS

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán cần thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty.

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Thị Bích Hà

Số: 87.../TT - HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026
- Căn cứ Nghị quyết số:/2026/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2025, mức chi thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT công ty năm 2026. Cụ thể như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2025:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Số ĐHCĐ năm 2025 thông qua	Số thực hiện	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Hoàng Việt	12	240.000.000	239.657.728	
2,	Thành viên HĐQT chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	144.000.000	146.087.727	
3,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Mạc Thanh Hải	12	27.600.000	27.600.000	
+	Lê Ánh Thành	12	27.600.000	27.600.000	
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	27.600.000	
II.	Ban kiểm soát (03 người)				
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	120.000.000	120.318.682	
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				

+	Trần Ngọc Dũng	12	21.000.000	21.000.000	
+	Phạm Công Huy	12	21.000.000	21.000.000	
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	14.520.000	

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2026 :

* Đề nghị giữ mức như năm 2025, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 33/HDQT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

“Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 45.3

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.3 số 33/2021/HĐQT, ngày 28 tháng 04 năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
I.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2025		(29.036.005.942)
II.	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		(5.398.817.148)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	(II.3) = (II.1) - (II.2)	(5.398.817.148)
4	Lãi do đánh giá lại các mục tiền tệ		
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại dùng để phân phối	(II.5) = (II.3) - (II.4)	(5.398.817.148)
III.	Phân phối lợi nhuận năm 2025 cho các quý	(IV) = (I) + (II.3) - (III)	
IV.	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối cho các quý		
V.	Chia cổ tức		
VI.	Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2026	(VI) = (IV) - (V)	(34.434.823.090)

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ

BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 NHIỆM KỲ 2026-2031

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Chủ tọa đại hội

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

Điều 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là năm (05) thành viên, số lượng Ban kiểm soát được bầu là ba (03) thành viên.

Điều 4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 05 năm (2026 - 2031). Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

I. Hội đồng quản trị :

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 điều 11 và khoản 2 điều 24 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

II. Ban kiểm soát:

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn trở thành Thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty .

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 7. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 8. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

A, Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử.

1. Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (có- dán ảnh).
3. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ.
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

B, Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17h 00 phút ngày 17/04/2026 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Lilama 45.3

Địa chỉ: Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0553.710322

FAX: 0553.710313

Liên hệ trực tiếp:

Bà : Nguyễn Thị lệ Thu, ĐT: 0987 714 440 - Email: le.thu164@gmail.com

Điều 9. Danh sách ứng cử viên.

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 10. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết tổng số, hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

(Có phụ lục hướng dẫn kèm theo)

Điều 11. Quy định phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu hợp lệ:

a) Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lilama 45.3, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

b) Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số quyền cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

d) Các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

b) Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

d) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

đ) Điểm bầu ghi bằng %.

3. Phiếu trắng: Phiếu không bỏ cho ứng viên nào.

Điều 12. Điều kiện trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu cử hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ban hành.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



HOÀNG VIỆT



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÓN PHIẾU
(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty cổ phần Lilama 45.3)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu BKS

2. Bỏ phiếu:

Bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 06 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(10.000 \times 5) = 50.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số cổ phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	10.000
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	50.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
Tổng số phiếu bầu	50.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (Nhưng không đều nhau).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
Tổng số phiếu bầu	50.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	20.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	5.000
6. Ứng viên 6	10.000
Tổng số phiếu bầu	60.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.